

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 164/2019/TLST-HNGD ngày 07 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1988, cư trú tại: Số nhà 07, Tổ B, Ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1980, cư trú tại: Số nhà 33, đường T, Phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn giữa các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1988 và anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1980.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Ngọc C có 02 người con chung là Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 27/12/2011 và Nguyễn Phúc A, sinh ngày 29/01/2014. Chị Đ và anh C tự thỏa thuận (có sự đồng ý của cháu N) là anh C có trách nhiệm nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 27/12/2011, chị Đ có trách nhiệm nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phúc A, sinh ngày 29/01/2014.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung đối với chị Đ và anh C, nhưng nếu chị Đ và anh C lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con thì chị Đ và anh C có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con đối với bên không trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm chục ngàn đồng*), trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), theo biên lai thu tiền số 0004509 ngày 26/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V và chị Đ được nhận lại 150.000 đồng (*Một trăm năm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TP V;
- CC THADS TP V;
- UBND Phường M, TPV,
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Thanh Hồng